

## QUAN NIỆM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ TIÊU CHUẨN CỦA SỰ TIẾN BỘ XÃ HỘI

NGUYỄN TẤN HỒNG<sup>(\*)</sup>

Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Chính vì vậy, Nhà nước ta luôn coi những chính sách chăm lo cải thiện đời sống của các tầng lớp nhân dân, bảo đảm cho mọi người dân có đủ điều kiện thời, nhiều kiến thức lao động và hoạt động sáng tạo, nâng góp ngay càng nhiều cho xã hội, nâng cao đời sống dân thân, gia đình. Nâng và Nhà nước ta chú trọng, trước hết phải tạo điều kiện thuận lợi để người dân nước ta do kinh doanh, làm giàu theo pháp luật, mỗi cá nhân thu hút từ nguồn lực bên ngoài, tạo bước khởi đầu cho kinh tế phát triển. Kinh tế phát triển tạo nhiều kiến thức cho thúc đẩy tiến bộ và công bằng xã hội, dân chủ nước phát huy, mọi người nước ta tin tưởng, nước giúp đỡ và hội nhập trách nhiệm của mình thúc đẩy nghĩa vụ công dân, mang hết sức mình làm giàu cho mình, cho công đồng và cho nước. Vì vậy, cùng với công bằng xã hội, tiến bộ xã hội cũng là những lực cho sự phát triển kinh tế.

Trong lịch sử nhân loại, vấn đề tiến bộ xã hội thật sự nước nêu ra từ thời Phục Hưng, song ngay

từ thời cổ đại, các nhà tư tưởng phương Tây và phương Đông đã suy tư rất nhiều về phương hướng vận động của lịch sử xã hội, về tổng lai của nhân loại và vận mệnh của đời sống xã hội loài người. Từ thời cổ đại đến thời cận đại, khai niệm tiến bộ xã hội có sự phát triển, bổ sung; những nhìn chung nội dung quan niệm bao gồm nhiều tư tưởng về đạo đức, pháp luật, và công bằng xã hội, và phân phối của cải và vận động xã hội.

Kể từ những quan niệm về tiến bộ xã hội của cổ đại, trên cơ sở đấu tranh không khoan nhượng với các trào lưu tư tưởng tư sản nông thôn, C. Mác và Ph. Ăngghen đã xây dựng nước hệ thống quan niệm về tiến bộ xã hội mà nay vẫn là một hành cao vượt qua nước. C. Mác và Ph. Ăng ghen đã xây dựng nên học thuyết về xã hội loài người, học thuyết về chủ nghĩa xã hội khoa học, đã chỉ ra cho nhân loại con đường và biện pháp hiện thực để giải phóng giai cấp, giải phóng lao động khỏi mọi áp bức, bóc lột, bắt công trong xã hội. Chủ nghĩa công sản mà các ông chú trọng xây dựng chính là xã hội mà trong nội theo các ông, mọi người sẽ có cuộc sống tốt đẹp, hạnh phúc, con người nước giải phóng một cách triệt để và nước phát

<sup>(\*)</sup> TS., Trường Đại học Sư phạm Thể dục Thể thao Tp. Hồ Chí Minh.

triển một cách tối đa - “sở phát triển tối đa của mỗi người lao động kiến cho sở phát triển tối đa của tất cả mọi người”<sup>(1)</sup>. Có thể thấy, không một tác phẩm nào, không bài phát biểu nào mà C. Mác, Ph. Ăng ghen, V.I. Lênin lại không nhắc đến vấn đề tiến bộ xã hội.

Trên cơ sở tiếp thu, kế thừa quan niệm của chủ nghĩa Mác - Lênin về tiến bộ xã hội, ở Việt Nam cũng hình thành những quan niệm về tiến bộ xã hội. Tổ tiên và tiến bộ xã hội của Người thông ăn chia ở tưng sâu nhất trong các tác phẩm, bài nói, bài viết mà các biết là trong các “trí tuệ hành động” của Người. Trong các tác phẩm lý luận của Hồ Chí Minh, chúng ta không thấy Người bàn trực diện đến phẩm chất tiến bộ xã hội và cũng không thấy Người nêu ra một hình thức củi thể nào hay một sở giải thích nào mang tính học thuật về phẩm chất này. Song nhiều nơi hoàn toàn không có nghĩa, Hồ Chí Minh không nhắc đến vấn đề tiến bộ xã hội hoặc những tiêu chuẩn của tiến bộ xã hội. Chính thông qua cuộc đời, lý tưởng và qua những nhiệm vụ củi thể mà Người nêu ra và thực hiện nhằm giành độc lập cho dân tộc, hành phúc cho nhân dân, giải phóng nông dân thoát khỏi ách bóc lột, phong kiến, mang lại cuộc sống ấm no, tối đa, hành phúc cho mỗi người trong một xã hội mới, chúng ta có thể thấy khái niệm quan niệm của Người về tiến bộ xã hội và tiêu chuẩn của sở tiến bộ xã hội.

Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Hồ Chí Minh chẳng có một hoài bão chạy bóng luôn luôn thoát thối, nói là “làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta hoàn toàn tối đa, nông dân ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng nước học hành”<sup>(2)</sup>. Người khẳng định một cách mạnh mẽ “chẳng có giải phóng giải cấp vô sản thì mới giải phóng nước dân tộc; cả hai cuộc giải phóng này chẳng có thể là sở nghiệp của chủ nghĩa cộng sản và của cách mạng thế giới”<sup>(3)</sup>. Theo Người, “chẳng có chủ nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, ném lại cho mỗi người không phải biết

chúng ta và nguồn gốc sở tối đa, bình đẳng, bác ái, hoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mỗi người và vì mỗi người, niềm vui, hòa bình, hành phúc, nói tóm lại là nên công hòa thế giới chân chính, xóa bỏ những biên giới tổ bán chủ nghĩa cho nên nay chẳng có những bức tường dây ngăn cản những người lao động trên thế giới hiểu nhau và thông yêu nhau”<sup>(4)</sup>.

Nội dung dân tộc và chủ nghĩa xã hội, công bằng, bình đẳng, tối đa, dân chủ và hành phúc cho nhân dân - nội dung là thực chất của tiến bộ xã hội trong thời đại ngày nay. Rồi rằng là trong quan niệm của Hồ Chí Minh tiến bộ xã hội không tách rời và không nằm ngoài sở nghiệp đấu tranh giành giải phóng dân tộc, giải phóng giải cấp và giải phóng con người. Tiến bộ xã hội, vì vậy, phải nước nổ bang sở tối đa, hành phúc của nhân dân, của toàn thể dân tộc; bằng khai sáng sáng tạo và sở phát triển của mỗi người, nước làm chủ vận mệnh của mình. Một xã hội nào bảo tồn mà nước nổ tất cả những nỗi khổ này của con người thì chẳng có thể là một xã hội phát triển cao hơn, tốt đẹp hơn và tiến bộ hơn so với xã hội tổ bán chủ nghĩa. Nói là xã hội “làm cho nhân dân lao động thoát nạn bán cung, làm cho mỗi người có công ăn việc làm, nước no ấm và sống một đời hành phúc”<sup>(5)</sup>; là xã hội mà nhân dân “ngày càng sung sống, ai này nước nổ học, oim nhau cói thuốc, giải không lao động nước nổ thì nghề, những phong tục tập quán không tốt dần dần nước nổ xóa bỏ”; là “xã hội ngày càng tiến, và chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt”<sup>(6)</sup>. Một xã hội nhỏ vậy chẳng có thể là xã hội xã hội chủ nghĩa, xã hội phát triển cao hơn xã hội tổ bán chủ nghĩa và thay thế xã hội tổ bán chủ nghĩa.

Về việc các xã hội tiến bộ thay thế các xã hội trước nước nổ Hồ Chí Minh khẳng định “phải hiểu rằng phong kiến cũng là một nước nổ tiến tất nhiên của xã hội. Xã hội tổ cho ăn lông, ở lỗ tiến nên xã hội nô lệ tiến nên chế độ phong kiến, tiến nên xã hội tổ bán, rồi tiến nên xã hội chủ nghĩa”<sup>(7)</sup>. Quan niệm của Hồ Chí Minh về sở tiến bộ của lịch sở với tính cách là một quá

<sup>(1)</sup> C. Mác và Ph. Ăng ghen toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 628.

<sup>(2)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4, tr.161.

<sup>(3)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd., t. 1, tr. 416

<sup>(4)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd., t. 1, tr. 461

<sup>(5)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd., t. 10, tr.17

<sup>(6)</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd., t. 10, tr. 591

trình tự nhiên theo chiều hướng đi lên hoàn toàn trung khớp với quan niệm của các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Nét nổi bật trong quan niệm của Hoà Chí Minh về một xã hội tiến bộ hơn - xã hội xã hội chủ nghĩa - là oushoi Ngôôi không đồng lại ousoi khai quật những năc niềm cô bản và chung của xã hội xã hội chủ nghĩa, mà con nêu lên những niềm vui thể về sô tiến bộ trong tổng lĩnh vực riêng biệt của đời sống xã hội.

Trước hết, *vei mat kinh tei* xuất phát từ quan niệm duy vật về lịch sử coi sản xuất vật chất là cơ sở của đời sống và phát triển xã hội, Hoà Chí Minh cho rằng dân giàu, nước mạnh, không ngừng cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân là mục đích của chủ nghĩa xã hội, là mục tiêu của đời sống xã hội xã hội chủ nghĩa<sup>(7)</sup>. Xã hội mới này phải xóa bỏ chế độ nô lệ bóc lột, xóa bỏ mọi áp bức, bất công giữa người với người, giữa nam và nữ. Xã hội mới này muốn nâng đỡ và chiến thắng chế độ cũ thì phải coi trọng sản xuất phát triển mau chóng và hung hậu, phải coi quan hệ sản xuất tiến tiến đũa trên chế độ công hữu về tổ chức sản xuất, nghĩa là thiết lập nền công nghiệp xã hội. Phòng thức sản xuất mới này thực này sản xuất phát triển mạnh mẽ hơn vậy mà đời sống nhân dân nước cải thiện và nâng cao; tình trạng người bóc lột người và sự áp bức bất công tổng bộc nước xóa bỏ tiến tới xóa bỏ hoàn toàn sự khác biệt giữa thành thị và nông thôn; giữa lao động chân tay và lao động trí óc; công bằng và bình đẳng xã hội tổng bộc nước thực hiện một cách vững chắc; con người nước ta mỗi ngày kiến nên phát triển các khả năng của mình. Tất cả những cải tiến không thể nào coi nước một cách trọn vẹn và này nuidôi những chế độ xã hội tuy coi trình độ kinh tế phát triển cao hơn vẫn còn tình trạng người bóc lột người.

Sở tiến bộ trong lĩnh vực chính trị, Hoà Chí Minh nêu lên biết quan tâm đến vấn đề Nhân nước và pháp quyền. Nói với người, một trong những niềm vui thể về sô tiến bộ trong tổng lĩnh vực riêng biệt của đời sống xã hội.

Đời tiến bộ của nước nước này về cùng lại sô tiến bộ của xã hội đời là nước nước và quyền lực nước nước thuộc về ai, của những đời sống xã hội nào<sup>(8)</sup>. Xuất phát từ quan niệm này, Hoà Chí Minh khẳng định rằng, nước nước trong xã hội mới của chúng ta là nước nước dân chủ nhân dân, nghĩa là mọi quyền lực nước nước đều thuộc về nhân dân, "chê một lòng một dạ phục vụ lợi ích của nhân dân", trước hết là nhân dân lao động; đời chính là nước nước của dân, do dân và vì dân, trong đời "nhân dân là ông chủ nam chính quyền". Nước nước này khác về bản chất với tất cả các kiểu nước nước bóc lột trước đời đời nước tiến bộ hơn hẳn các nước nước này. Tính chất tiến bộ của nước nước dân chủ nhân dân thể hiện ở khía cạnh thực hiện nên dân chủ và đời do rằng đời đời với tuyệt đối bỏ phần nhân dân. Một xã hội tiến bộ không thể là một xã hội mà quyền lực nước nước ousoi lại thuộc về chế độ thiếu công người, con dân chủ và đời do cũng chê là dân chủ và đời do đời với một số ít người, trong khi đời bỏ phần quần chúng thì mất hết những quyền đời hoặc chế nước nước hướng dân chủ một cách hình thức, con trong thức tế đời mất đời quyền đời do đời dân chủ. Nhờ vậy, đời Hoà Chí Minh, quyền làm chủ của nhân dân không phải là những quan niệm nửa nước trời tưởng, mà đời đời "thê chế độ", "luật pháp đời". người chủ đời xã hội nước nước mà đời đời nhân dân không những đời quyền bầu ra những người đời đời cho mình trong đời này nước nước, mà đời quyền giảm sút, bãi miễn những người đời đời hay không làm tròn trách nhiệm. Đời sống dân chủ và đời nước nước vì đời nên đời chủ nhân chính của Hoà Chí Minh không những là đời sô phát triển hoàn toàn đời về chất so với truyền thống chính trị của đời ta, mà con là đời son tiêu biểu cho đời phát triển của đời và đời tiến bộ trên khắp toàn cầu.

Trình đời đời con thể hiện đời tiến bộ của xã hội đời một phòng diện khác, đời là đời chính dân chủ đời ra khả năng nên cho con người đời do nên xuất các sáng kiến, đời do sáng đời ra các đời đời và đời vật chất và tinh thần - một đời không thể thiếu đời đời với đời phát triển xã hội<sup>(10)</sup>. Nhờ vậy, trong quan niệm của Hoà Chí Minh, đời do và

<sup>(7)</sup> *Hoà Chí Minh toàn tập*, Sđd., t. 7, tr. 54

<sup>(8)</sup> *Hoà Chí Minh toàn tập*, Sđd., t. 10, tr. 159

<sup>(9)</sup> *Hoà Chí Minh toàn tập*, Sđd., t. 9, tr. 586

quyền dân chủ mà con người nước ngoài cũng là thuộc nô của sỡ tiền bóc lột. Tô tông nay gần bóc lột cô với quan niệm của Hồ Chí Minh về thuộc nô của sỡ tiền bóc lột con người.

Nhờ trên này, Hồ Chí Minh coi sỡ tiền bóc lột của con người và nhiệm vụ giải phóng con người không tách rời sỡ tiền bóc lột và sỡ giải phóng xã hội. Một xã hội không thể coi là tiến bộ khi trong xã hội này con người bị khinh rẻ bị chà đạp, bị bóc lột, bị bóc lột, bị bóc lột. Nói tóm lại, khi trong xã hội, con người chà đạp những kẻ bóc lột, bị bóc lột thì xã hội này không thể coi là tiến bộ nước. Bởi vậy, không phải ngẫu nhiên mà trong *Tuyên ngôn nước lập* khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Hồ Chí Minh đã trích những câu nói tiếng nói của *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của Pháp và *Tuyên ngôn nước lập* của nước Mỹ để khẳng định các quyền nước, nước tự do, nước bình đẳng và nước mưu cầu hạnh phúc của con người. Trong tâm trí của Hồ Chí Minh, sỡ tiền bóc lột của con người phải nước coi là một trong những tiêu chuẩn quan trọng của sỡ tiền bóc lột xã hội. Bởi vậy, con người không chà đạp nước, là sỡ mạnh mẽ giải quyết công việc, mà trong một xã hội tiến bộ việc phúc với con người, việc mang lại hạnh phúc cho con người phải nước coi là mục tiêu của chính xã hội. Một xã hội biết trân trọng con người, coi con người và là chủ thể sáng tạo, và là nơi tởng mà xã hội phải phúc với, phải nước tạo nên kiến thức phát triển và thể hiện khai sáng của mình, chính là một xã hội tiến bộ là một xã hội coi trọng lại.

Sỡ tiền bóc lột của con người trong một xã hội tiến bộ theo Hồ Chí Minh còn phải thể hiện ở sỡ tiền bóc lột về mặt này nước của bản thân mỗi con người. Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy vai trò của này nước nhờ một nước lọc tinh thần của sỡ phát triển, một năm báo cho con người hoàn thiện nhân cách, cho dân tộc phát triển và trở thành hiện đại. Bởi vậy, ngay từ rất sớm, trong tác phẩm *Nông cảnh mới*, Hồ Chí Minh cho rằng, người cách mạng phải có này nước cách mạng; này nước cách mạng là cái gốc của người cách mạng; này nước cách mạng sẽ tạo ra một lực quan trọng cho

quá trình cách mạng xóa bỏ xã hội cuối cùng này, áp bức và thống trị dân nhân với con người.

Khi so sánh này nước mỗi, này nước cách mạng với này nước phong kiến và này nước tở sỡ, Người khẳng định rằng, này nước mỗi là này nước tiến bộ là này nước mà mỗi nơi này với việc làm; là này nước trung với nước, hiểu với dân, là ý chính, chí công vô tư làm nên tở. Này nước mỗi này và là kết quả của sỡ biến này cách mạng trong xã hội, và là sỡ mạnh mẽ này xã hội tiến bộ, trong thời cùng lại và là thuộc nô sỡ tiền bóc lột của con người và của xã hội nói chung. Một xã hội lành mạnh, tiến bộ là mạnh mẽ tạo cho sỡ ra này và nuôi dưỡng những phẩm chất này nước tốt cùng những nhân cách cao đẹp. Nếu mỗi mình, chính việc thúc đẩy và này cao những phẩm chất, những nước tính này sẽ góp phần này nước và việc nhen nhóm, vun đắp cho này nước mỗi này xã hội này một tở này hơn. Bởi vậy, Hồ Chí Minh khẳng định rằng, một dân tộc coi tở cái này nước tính và phẩm chất này sẽ "là một dân tộc giàu có về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh và tiến bộ"<sup>(11)</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, sỡ tiền bóc lột xã hội coi mỗi quan hệ chất chế với sỡ tiền bóc lột và văn hóa. Là một nhà văn hóa lớn, Hồ Chí Minh hiểu và nhận giá cao vai trò và ý nghĩa của văn hóa này với cuộc sống của con người, này với sỡ nghiệp xây dựng con người mỗi và xã hội mỗi. Theo Người, một xã hội mỗi, tiến bộ phải coi mỗi nên tở học vấn, khoa học, kỹ nghệ và một nên văn hóa mỗi, tiến bộ với này nước trồng là này năm này bản sắc dân tộc, khoa học và này nước chúng, trong này nước này nước này nước các tinh hoa của văn hóa không chà của dân tộc ta mà cái tinh hoa văn hóa của thế giới. Người chà rõ một dân tộc đó là một dân tộc yếu. Cho nên, muốn dân tộc mạnh thì mỗi người phải ra sức học tập, phải nâng cao nước trình này nước văn hóa. Bởi vậy, việc xây dựng một nên văn hóa mỗi của dân tộc, theo Hồ Chí Minh không tách rời việc xây dựng tâm lý xây dựng luân lý xây dựng xã hội, xây dựng chính trị, xây dựng kinh tế<sup>(12)</sup>. Văn hóa trong quan niệm của Hồ Chí Minh thậm chí là cái này nước này nước này nước

<sup>(10)</sup> *Hồ Chí Minh toàn tập*, Sđd., t. 5, tr. 224

<sup>(11)</sup> *Hồ Chí Minh toàn tập*, Sđd., t. 5, tr. 642

<sup>(12)</sup> *Hồ Chí Minh toàn tập*, Sđd., t. 3, tr. 143

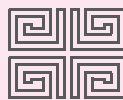
xã hội, kế cả kinh tế và nhiều nội dung thể hiện sức mạnh của văn hóa trong việc thúc đẩy sự phát triển đi lên của xã hội.

Nhờ vậy, quan niệm của Hội Chí Minh về tiến bộ xã hội và tiêu chuẩn của tiến bộ xã hội thể hiện rõ nhất trong việc Người khẳng định bản chất và tính hồn nhiên, xét trên tất cả các mặt - từ sản xuất và chất nền quyết định chính trị, từ đời sống văn hóa, tinh thần nên nêu ra các nội dung của chủ nghĩa xã hội so với các chế độ xã hội trước nó. Tuy vậy, thời kỳ quan trọng nhất của sự tiến bộ nội chính là khâu nâng cao xã hội trong việc giải phóng con người, phục vụ con người và khâu nâng cao đời sống kiến tạo con người phát triển, nên con người bóc lột mọi tiềm năng của mình. Con người nỗ lực do phát triển trong đạt nỗ lực mà đạt giàu, nỗ lực mạnh, công bằng, dân chủ và minh - nên là một xã hội tiến bộ.

Thậm chí tổ tông Hội Chí Minh về tiến bộ xã hội, nhận ra con người là nỗ lực Nâng và Nâng nỗ lực ta nên biết coi trọng. "*Công lớn xây dựng nhà nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH*" (1991), nói xác định rõ "vì hành phục con người là công lớn to lớn phát huy mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội"<sup>(13)</sup>. Trong "*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*", tổ tông coi con người là trung tâm của sự phát triển và nỗ lực Nâng ta chính thức ghi nhận: "mức tiêu và

tiềm năng của sự phát triển là vì con người, do con người. Chiến lược kinh tế - xã hội đạt con người vào vị trí trung tâm, giải phóng sức sản xuất, khôi phục mọi tiềm năng của mỗi cá nhân, mỗi tập thể lao động và của cả công nghiệp dân tộc, nâng vênh tạo nên kiến tạo cho mỗi người Việt Nam phát huy ý chí tôi luyện tôi công, cần kiệm, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, ra sức làm giàu cho mình và cho đất nước. Lợi ích của mỗi người, của từng tập thể và của toàn xã hội gắn bó hữu cơ với nhau, trong mối liên hệ cá nhân là công lớn tiếp"<sup>(14)</sup>.

Những tổ tông này chủ nghĩa to lớn trong việc thúc đẩy những chuyên môn kinh tế - xã hội những năm gần đây và sẽ có quan niệm chủ nghĩa chiến lược nói với sự phát triển đạt nỗ lực mai sau. Bài học của các nước trong khu vực, nên biết là các nước có trình độ phát triển tổng thể nhờ Việt Nam, tài nguyên không giàu, song bất phải là nỗ lực do biết phát huy nhân tố con người, do biết chủ động khai thác nguồn lực con người... nên làm cho việc nâng mọi tổ duy và nhân tố con người ở Việt Nam có thêm cánh cù thúc tiến. Hơn thế nữa, tổ tông của Nâng ta về việc coi con người là mục tiêu và công lớn của sự phát triển kinh tế - xã hội là hoàn toàn phù hợp với tổ tông tiến bộ nhất của tổ duy nhân loại.



<sup>(13)</sup> Nâng Công sản Việt Nam, *Văn kiện Nâng hội Nâng thời kỳ quá độ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 321

<sup>(14)</sup> Nâng Công sản Việt Nam, *Văn kiện Nâng hội Nâng thời kỳ quá độ mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr. 337.